

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 26 – 8 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Rừng

Bà Bùi Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 15/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 12/8/2020 đối với các bị cáo:

1, KIỀU HỮU T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/3/1977 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Hữu D và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Huỳnh Thị L; có 1 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/5/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020, bị tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2, NGUYỄN SINH H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1989 tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn x, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sinh H và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án). Ngày 25/8/2005, bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 14/4/2010, bị Công an thị xã Tuyên

Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau (Đã được xóa tiền sự)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020, bị tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3, ĐỖ MINH T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/6/1994 tại huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: Ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020, bị tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, Công ty trách nhiệm hữu hạn B; địa chỉ trụ sở: Số 11b, C, phường S, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ 2x, cụm z, phường P, quận T, thành phố Hà Nội – Là giám đốc công ty (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ vận tải Y; địa chỉ trụ sở: Số 1x, phố D, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số x+y, ngõ 1x, phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội – Là giám đốc công ty (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn z, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội (Vắng mặt không có lý do).

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00' ngày 01/01/2020, Kiều Hữu T đi lên khu vực bản Co Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực đầu bản Co Lý, T có gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, cao khoảng 1m65, tóc ngắn, nước da ngăm đen, mặc quần áo dân tộc Mông. T hỏi người đàn ông này có ma túy bán không. Người đàn ông này trả lời có và hỏi T muốn mua bao nhiêu, những loại nào. T

trả lời muốn mua các loại ma túy với số tiền 2.000.000 đồng. Người đàn ông đó bảo T đứng đợi, khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho T 01 (một) gói nilon bên trong có chứa các chất ma túy như T yêu cầu. T trả tiền, lấy số ma túy cất giấu vào túi quần và đi về nhà mình.

Chiều ngày 02/01/2020, Nguyễn Sinh H, Đỗ Minh T và Nguyễn Thị Y cùng đi xe ô tô biển kiểm soát 30G-016.78, nhãn hiệu MAZDA 3, màu trắng lên Mộc Châu tìm T để lấy lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E – 204.02 mà T thuê trước đó. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, sau khi biết Nguyễn Thị Y lên Mộc Châu để lấy lại xe ô tô, T đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-204.02 đến khu vực thị trấn Mộc Châu nơi chị Y đang đợi để trả xe ô tô. Sau đó, T xin đi nhờ xe của chị Yên về Hà Nội chơi. Chị Y điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30G – 016.78 chở T còn Nguyễn Sinh H điều khiển xe ô tô 30E – 204.02 chở Đỗ Minh T, rồi cả bốn người cùng đi về Hà Nội. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bốn người dừng xe ăn cơm ở một quán ăn trên đường Quốc lộ 6. Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30G – 016.78, chị Y ngồi ghế phụ. T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E- 204.02, H ngồi ghế phụ tiếp tục đi về Hà Nội. Khi đến khu vực đèo Thung Khe, huyện Mai Châu, T điều khiển xe đi trước đã dừng lại bên đường để nghỉ ngơi. T điều khiển xe đi sau thấy xe Tuấn, Hoài dừng lại nên dừng theo. H rủ T mang ma túy lên xe ô tô biển kiểm soát 30E – 204.02 để cùng sử dụng cho đỡ buồn ngủ. T đã lấy trong người ra một gói nilon màu xanh, có chứa 20 viên ma túy tổng hợp màu đỏ và một gói nilon màu trắng chứa ma túy rồi mang lên xe ô tô biển kiểm soát 30E - 204.02 để sử dụng cùng H và T bằng hình thức hút qua điều tự chế. Sau khi sử dụng xong, T để số ma túy còn lại ở bệ tay giữa hai hàng ghế trước cho H và T sử dụng rồi xuống xe quay lại xe điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30G – 016.78. T dọn dụng cụ sử dụng ma túy đi vứt còn H cất số ma túy mà T để lại vào trong túi da màu đen của H và để ở hàng ghế sau. Sau đó, H điều khiển xe chở T đi trước còn T điều khiển xe chở Y đi sau tiếp tục về Hà Nội.

Đến khoảng 13 giờ 00' ngày 03/01/2020, khi điều khiển xe ô tô đến km 104+400m thuộc địa phận xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Lạc phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình dừng xe kiểm tra. Khi được yêu cầu kiểm tra giấy tờ xe, do giấy tờ xe để ở xe ô tô biển kiểm sát 30E – 204.02 do H và T đang đi nên chị Y đã điện thoại cho Tuấn quay xe lại đưa giấy tờ. Lúc này, xe của H điều khiển đã đi đến địa phận huyện Cao Phong. Trong khi kiểm tra giấy tờ xe, thấy có dấu hiệu nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra ma túy. Biết không thể trốn tránh được nên Kiều Hữu T đã khai nhận mình là người nghiện ma túy và có cất giấu ma túy ở trong người để sử dụng dần. Sau đó, T tự nguyện lấy số ma túy cất giấu trong túi quần trước bên phải của T đang mặc giao nộp cho tổ công tác. Khoảng 30 phút sau thì H điều khiển xe ô tô chở T quay lại và đỗ xe cách vị trí tổ công tác đang làm nhiệm vụ 100m theo hướng Hòa Bình – Sơn La. Hoài và T bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra xe ô tô biển kiểm sát 30E – 204.02. Tổ công tác phát hiện ra số ma túy mà H và T cất giấu trong túi da màu đen để ở hàng ghế sau của xe ô tô. Biết không thể chối cãi, H và T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác đã đưa Kiều Hữu T, Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T cùng tang

vật về trụ sở tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 73/C09-TT2 ngày 06/01/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận về mẫu gửi giám định chất ma túy thu giữ của Kiều Hữu T:

+ Các viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén có ghi chữ “L,V” gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 5,209 gram.

+ Các viên nén hình trụ lục giác màu vàng, trên một mặt của mỗi viên nén có ghi chữ “d,b” gửi giám định là ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, có khối lượng 5,296 gram.

+ Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,784 gram.

+ Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,519 gram.

Tại Kết luận giám định số 72/C09-TT2 ngày 06/01/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận về mẫu gửi giám định chất ma túy thu giữ của Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T:

+ Các viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có ghi chữ “WY” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,568 gram.

+ Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,689 gram.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Kiều Hữu T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo Kiều Hữu T, Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn B: Công ty kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái. Vào hồi 19 giờ ngày 26/12/2019, Công ty có ký hợp đồng cho anh Đỗ Hoài N và Đỗ Minh T thuê một chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, biển kiểm soát 30G - 016.78, thời hạn thuê từ ngày 26/12/2019 đến 19/01/2020. Tuy nhiên, đến ngày 08/01/2020, công ty liên hệ với anh N và T để yêu cầu thanh toán tiếp tiền thuê xe nhưng không liên lạc được. Qua kiểm tra định vị, công ty xác định xe ô tô đang ở Công an huyện Tân Lạc. Công ty đến làm việc thì được thông báo là xe ô tô có liên quan đến một vụ tàng trữ trái phép

chất ma túy ngày 03/01/2020. Công ty không biết Kiều Hữu T là ai, ở đâu. Công ty cho anh Đỗ Hoài N và Đỗ Minh T thuê xe. Việc anh N và T cho người khác mượn xe và có hành vi vi phạm pháp luật là vi phạm hợp đồng. Công ty hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Công ty đã được nhận lại chiếc xe ô tô và không có đề nghị gì.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ vận tải Y: Công ty kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái. Ngày 29/12/2019, công ty có cho anh Bạch Công T thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO biển kiểm soát 30E - 204.02, thời hạn thuê từ ngày 29/12/2019 đến ngày 02/01/2020. Tuy nhiên, hết hạn hợp đồng công ty có liên lạc thì anh T nói xe đang bị tạm giữ tại công an huyện Tân Lạc vì bị bắn tốc độ. Sau đó, anh T có hẹn mấy lần nhưng không mang xe về trả. Công ty có lên để làm việc thì được biết xe có liên quan đến vụ án ma túy. Công ty không biết Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T đồng thời không biết việc họ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc T cho người khác mượn xe và có hành vi vi phạm pháp luật là vi phạm hợp đồng, công ty không biết và không có liên quan. Công ty đã được nhận lại chiếc xe ô tô và không có đề nghị gì.

Người làm chứng:

- *Anh Bùi Văn D:* Khoảng 13 giờ 30' ngày 03/01/2020, anh có đi qua thấy công an đang làm nhiệm vụ. Anh dừng xe để xem có ai bị tạm giữ xe không thì chờ xe ôm. Anh thấy có một chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E - 204.02 đi theo hướng Hòa Bình - Sơn La cách chỗ công an làm nhiệm vụ 100m thì dừng lại. Tổ công tác tiến lại gần kiểm tra thấy có hai người đàn ông. Trước tổ công tác, người điều khiển xe ô tô khai là Nguyễn Sinh H, người ngồi ghế phụ là Đỗ Minh T. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra túi da màu đen để ở hàng ghế sau. Qua kiểm tra túi phát hiện có một túi nilon màu xanh bên trong có chứa các viên nén màu đỏ và một túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng. Trước tổ công tác, cả hai khai nhận là ma túy. Sau đó, tổ công tác đưa hai người này và toàn bộ tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

- *Chị Nguyễn Thị Y:* Ngày 02/01/2020, chị cùng Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T đi từ Hà Nội lên Sơn La tìm Kiều Hữu T để lấy lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E - 204.02 mà Thiết đã thuê từ trước. Đến 09 giờ 30' ngày 03/01/2020 thì T mang xe trả. Chị giao xe ô tô biển kiểm soát 30E - 204.02 cho H và T điều khiển còn chị điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30G - 016.78 về Hà Nội thì T xin đi nhờ. Xe của H và T đi trước. Khi đi đến địa phận huyện Tân Lạc do mệt nên chị có bảo T điều khiển xe, đi được mấy km thì bị Công an giao thông kiểm tra và phát hiện ra số ma túy trên người của T. Sau đó, Công an yêu cầu chị và T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Số ma túy trên người T chị không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Kiều Hữu T, Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 (Bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất năm 2004) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Kiều Hữu T từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 (Bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì năm 2009) Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Sinh H từ 18 đến 24 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Minh T từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy của các bị cáo gồm: 01 phong bì niêm phong số 73/C09 (TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Bùi Hồng Vân và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 phong bì niêm phong số 72/C09(TT2) được niêm phong bởi chữ ký ghi họ tên Bùi Hồng Vân và Đinh Thị Thơ và các dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 01 túi da màu đen, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sinh H.

+ Trả lại bị cáo Kiều Hữu T 01 giấy phép lái xe số 260143007698 mang tên Kiều Hữu Thiết do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/6/2014; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng, đã qua sử dụng cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ của Kiều Hữu T.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Sinh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thẫm, đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Sinh H.

+ Trả lại bị cáo Đỗ Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng cũ của Đỗ Minh T.

Các ý kiến tranh luận: Các bị cáo không có lời bào chữa, không có tranh luận gì và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Kiều Hữu T: Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình để làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Sinh H: Biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình để làm lại cuộc đời.

Bị cáo Đỗ Minh T: Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút và 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, tại km 104+400m quốc lộ 6 thuộc địa phận xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Kiều Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 11,808 gram, trong đó 5,209 gram là ma túy, loại MDMA; 5,296 gram ma túy, loại MDMA và Methamphetamine; 0,689 gram ma túy loại Methamphetamine và 0,519 gram ma túy, loại Heroine trong người và cùng Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,257 gram, trong đó 1,568 gram ma túy, loại Methamphetamine và 0,689 gram ma túy, loại Methamphetamine trong túi da của Nguyễn Sinh H, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bản cáo trạng truy tố bị cáo Kiều Hữu T theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành.

Kiều Hữu T là người trực tiếp đi mua ma túy trên bản Co Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Khi đi nhờ về Hà Nội, bị cáo đã cất giấu

toàn bộ số ma túy mua được trong người. Khi đến đồn Thung Khe, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình bị cáo đã mang ma túy sang xe của Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T để cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, bị cáo để lại 2,257 gram ma túy cho Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T để sử dụng dần. Bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 11,808 gram ma túy trong người và 2,257 gram ma túy trong túi da của Nguyễn Sinh Hoài.

Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T là những người sử dụng ma túy, biết Kiều Hữu T có giấu ma túy trong người nên H đã đặt vấn đề T mang ma túy sang xe của H và T điều khiển để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T để lại 2,257 gram ma túy ở bệ tay lái, các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của T là để lại cho các bị cáo sử dụng. Bị cáo H đã cất vào túi da của mình và để ở hàng ghế sau còn T dọn dụng cụ tự chế sử dụng ma túy vứt đi. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép số ma túy này.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Kiều Hữu T và Nguyễn Sinh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 17/01/2017, Đỗ Minh T bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Đỗ Minh T phạm tội khi chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo Nguyễn Sinh H.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T sau khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất năm 2004 quy định tại điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Sinh Hoài có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì năm 2009. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ cho các bị cáo T, H khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân các bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và các hình phạt bổ sung khác đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng, gồm:

+ 01 phong bì niêm phong số 73/C09 (TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Bùi Hồng Vân và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 phong bì niêm phong số 72/C09(TT2) được niêm phong bởi chữ ký ghi họ tên Bùi Hồng Vân và Đinh Thị Thơ và các dấu

tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 giấy phép lái xe số 260143007698 mang tên Kiều Hữu T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/6/2014; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng, đã qua sử dụng cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ của Kiều Hữu T. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân, tài sản của Kiều Hữu T nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại bị cáo.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thẫm, đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Sinh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng cũ của Đỗ Minh T. Xét thấy, đây là tài sản của Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại các bị cáo.

+ 01 túi da màu đen, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sinh H, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO, màu sơn vàng, biển kiểm soát 30E – 204.02, đăng ký xe mang tên Phan Ngọc T. Đây là ô tô Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T điều khiển; 01 ô tô nhãn hiệu MAZDA3, màu sơn trắng, biển kiểm soát 30G – 016.78, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Minh P do Kiều Hữu T điều khiển. Tuy nhiên, chủ sở hữu các xe ô tô trên không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông không rõ họ, tuổi, địa chỉ đã cung cấp ma túy cho bị cáo Kiều Hữu T ở bản Co Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc chưa xác định được đối tượng như đặc điểm mô tả nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thị Y cùng ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 30G - 016.78 do Kiều Hữu Thiết điều khiển nhưng không biết Kiều Hữu Thiết có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý về hành vi đồng phạm.

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn B khi cho Đỗ Hoài N và Đỗ Minh T thuê xe ô tô tự lái, nhãn hiệu MAZDA 3, màu sơn trắng, biển kiểm soát 30G - 016.78 và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ vận tải Y cho anh Bạch Công T thuê xe ô tô tự lái, nhãn hiệu KIA SORENTO biển kiểm soát 30E - 204.02. Các công ty này không biết việc cho thuê xe để đi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Kiều Hữu T, Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T phạm tội tàng trữ trái pháp chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Kiều Hữu T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2020.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh H 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2020.

2.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy của các bị cáo gồm: 01 phong bì niêm phong số 73/C09 (TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Bùi Hồng Vân và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 phong bì niêm phong số 72/C09(TT2) được niêm phong bởi chữ ký ghi họ tên Bùi Hồng Vân và Đinh Thị Thơ và các dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 01 túi da màu đen, cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sinh H.

+ Trả lại bị cáo Kiều Hữu T 01 giấy phép lái xe số 260143007698 mang tên Kiều Hữu T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/6/2014; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng, đã qua sử dụng cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, vỡ màn hình, đã qua sử dụng cũ của Kiều Hữu T.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Sinh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thẫm, đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Sinh H.

+ Trả lại bị cáo Đỗ Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng cũ của Đỗ Minh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Kiều Hữu T, Nguyễn Sinh H và Đỗ Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Rừng – Bùi Thị Liên

Trần Hữu Doanh